TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày 26-10-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lộc N, sinh năm 1998, tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Tuyết H; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-6-2021 cho đến nay. (có mặt).

2. Nguyễn Phương T, sinh năm: 1994, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ cầm đồ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Võ Thị T; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Bị hại: Anh Đoàn Ngọc H, sinh năm: 1999. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Minh T2, sinh năm: 1993. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07-6-2021, bị cáo Nguyễn Lộc N đến nhà trọ H thuộc ấp P, xã Đ, huyện G, uống rượu cùng với anh Lê Minh T, anh Lưu Đức Tr và anh Đoàn Ngọc H. Khoảng 02 giờ ngày 08-6-2021, anh H và anh Tr lấy ma túy đá để cả 04 người cùng sử dụng.

Khoảng 11 giờ ngày 08-6-2021, do không có tiền tiêu xài và nạp thẻ cào điện thoại vào tài khoản để đánh bạc thắng thua bằng tiền qua ứng dụng "Sum Club, Sumvip" nên bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe môtô hiệu Yamaha Exciter biển số 70K1-500.22 của anh H đem đi cầm cố. Bị cáo N giả vờ hỏi mượn xe môtô của anh H để đi việc riêng thì anh H đồng ý. Sau khi mượn được xe, bị cáo N đem xe đến nhà của anh Trần Quốc Đ thuộc ấp P, xã T, huyện G, nhờ anh Đ mang xe đi cầm cố với giá 4.000.000 đồng, rồi bị cáo N đón xe đến nhà nghỉ H thuộc ấp P, xã Ph, huyện G, thuê phòng và lẫn trốn.

Ngày 12-6-2021, sau khi tiêu xài hết tiền, bị cáo N liên hệ qua mạng xã hội Zalo với bị cáo Nguyễn Phương T là chủ tiệm cầm đồ PT thuộc ấp S, xã P, huyện G, để bán xe trên. Bị cáo N gửi ảnh xe môtô hiệu Yamaha Exciter biển số 70K1-500.22 cho bị cáo T xem và nói với bị cáo T là xe của bạn, do thua cờ bạc nên bán, xe đã bị mất giấy đăng ký. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi bị cáo N đến tiệm cầm đồ thì bị cáo T kêu anh Nguyễn Vũ H2 điều khiển xe chở bị cáo T đi cùng với bị cáo N đến nhà của anh Đ để chuộc lại xe. Bị cáo T đưa cho anh Đ 4.300.000 đồng đi chuộc xe mang về. Do biết xe không có giấy đăng ký và biết bị cáo N đang cần tiền nên bị cáo T ép giá mua với số tiền 8.300.000 đồng thì bị cáo N đồng ý. Bị cáo T đưa mẫu giấy bán xe đã chuẩn bị sẵn để bị cáo N viết. Bị cáo T đưa thêm 4.000.000 đồng cho bị cáo N nên bị cáo N giao xe cho bị cáo T. Sau đó, bị cáo N sử dụng số tiền bán xe để đánh bạc, tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Anh H nhiều lần liên lạc yêu cầu bị cáo N trả xe lại nhưng bị cáo N lẫn tránh không trả.

Chiều ngày 12-6-2021, sau khi rao bán xe trên mạng xã hội, bị cáo T bán xe trên cho người tên KH không rõ lý lịch với giá 11.500.000 đồng. Ngày 16-6-2021, anh H phát hiện bị cáo N tại nhà nghỉ H nên trình báo Công an xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo N và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: Xe môtô hiệu Yamaha Exciter biển số 70K1-500.22 trị giá 28.300.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu N bồi thường 28.300.000 đồng giá trị xe, nhưng N chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 111/CT-VKSGD ngày 28 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Lộc N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Phương T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Lộc N mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01năm 06 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Tín từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo N đã đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 28.300.000 đồng.

Bị hại anh H trình bày: Anh yêu cầu bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường cho anh số tiền 28.300.000 đồng và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do không có tiền tiêu xài và nạp thẻ cào điện thoại vào tài khoản để đánh bạc thắng thua bằng tiền qua mạng nên khoảng 11 giờ ngày 08-6-2021 bị cáo Nguyễn Lộc N dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe môtô hiệu Yamaha Exciter biển số 70K1-500.22 trị giá 28.300.000 đồng của anh Đoàn Ngọc H, rồi mang xe đi bán; bị cáo Nguyễn Phương T biết được xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 70K1-500.22 do bị cáo N phạm tội mà có nhưng vẫn cố ý mua với số tiền 8.300.000 đồng, thấp hơn so với giá thực tế, rồi bán xe trên

cho người khác với giá 11.500.000 đồng, thu lợi bất chính 3.200.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo N có đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo N biết rõ việc thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, còn bị cáo T biết rõ tài sản do bị cáo N phạm tội mà có, khi mua lại là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hanh vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo N không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản, còn bị cáo T thì có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N; Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[7] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[7.1] Vật chứng: Đối số tiền 11.500.000 đồng trong đó bị cáo T dùng vào việc phạm tội là 8.300.000 đồng, còn lại 3.200.000 đồng bị cáo T phạm tội mà có và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37F, RAM 2GB, ROM 16Gb, IMEI 1: 863898034071434, IMEI2: 863898034071426, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt do bị cáo Ngân dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại H số tiền 28.300.000 đồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Lộc N, Nguyễn Phương T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo N còn phải chịu 1.415.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Đối với hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền qua mạng của bị cáo N chưa đếm mức truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Gò Dầu xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Lộc N, anh Lê Minh T2, anh Lưu Đức Tr và anh Đoàn Ngọc H, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Gò Dầu xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với hành vi của anh Trần Quốc Đ mang xe do bị cáo N chiếm đoạt đi cầm cố, do chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi tìm được sẽ làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người tên K không rõ lý lịch mua xe từ bị cáo T, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với anh Nguyễn Vũ H có hành vi chở bị cáo T đi cùng bị cáo N đến nhà của anh Đ để bị cáo T thỏa thuận mua xe mà bị cáo N chiếm đoạt nhưng anh H không biết việc thỏa thuận mua xe giữa bị cáo T và bị cáo N nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lộc N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" ; Nguyễn Phương T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lộc N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày16-6-2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã P được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Phương T cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Phương T.

Căn cứ khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phương T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 11.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37F, RAM 2GB, ROM 16Gb, IMEI 1: 863898034071434, IMEI2: 863898034071426, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho anh Đoàn Ngọc H số tiền 28.300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo N không trả số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo N còn phải trả cho bị hại H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Lộc N, Nguyễn Phương T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo N còn phải chịu 1.415.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Tài